***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**BÀI 1: CÔ CHỔI RƠM (tiết 1-2, sách học sinh tập 2, trang 71-72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những đồ vật trong nhà.

**2. Kĩ năng**: Thực hành quan sát tranh theo một hướng tuần tự.Thông qua việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và tên bài đọc, trao đổi những hiểu biết của mình về nhân vật chính trong bài đọc.Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Chỉ ra được những từ ngữ chỉ màu sắc của chổi rơm và tình yêu của mọi người trong nhà đối với chổi rơm.Từ đó, liên hệ đến những đồ vật trong nhà của mình, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *I* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *uôi/ ui* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.Luyện nói sáng tạo: tập nói lời xin lỗi và cảm ơn với đối tượng không bằng vai. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói.Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ôi, ơm, ôm kèm theo thẻ từ; tranh minh hoạ cây chổi rơm và một số loại chổi khác hoặc vật thật; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (lời cảm ơn, lời xin lỗi…).

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những đồ vật trong nhà; thực hành quan sát tranh theo một hướng tuần tự. Thông qua việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và tên bài đọc, trao đổi những hiểu biết của mình về nhân vật chính trong bài đọc.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh thế?*”. Giáo viên yêu cầu học sinhđọc thuộc lòng một khổ thơ em thích thuộc chủ đề *Mẹ và cô*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 71. |
| - Giáo viên giới thiệu tên chủ đề: *Những người bạn im lặng.*  - Giáo viên đưa câu hỏi gợi ý, dẫn dắt giúp học sinh hiểu những người bạn im lặng là những đồ vật, vật dụng có trong cuộc sống của học sinh, ví dụ: *Theo em, ai là người bạn im lặng?*  - Giáo viênhướng dẫn học quan sát theo chiều từ trái qua phải hoặc ngược lại, hoặc từ gần đến xa để tập cho học sinh cách quan sát.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh phỏng đoán nội dung tuần học sẽ nói về ai/ điều gì.  - Học sinh kể tên ba, bốn đồ vật có trong nhà của mình.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viêngiới thiệu về cây chổi rơm bằng hình ảnh minh hoạ và nêu một vài nhận xét về hình dáng, màu sắc của cây chổi rơm.  - Giáo viênđặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của học sinh, ví dụ: *Cây chổi rơm có màu gì?Chổi rơm dùng để làm gì?Chổi rơm có cứng như chổi quét sân không?*  - Giáo viên đọc mẫu, hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ. - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,… | - Học sinh quan sát.  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó như: *chổi rơm, xinh xắn, vàng óng,*…;cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, ví dụ: *xinh xắn, ẩm,..*. |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Nhận diện vần và tìm hiểu nội dung bài đọc**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Chỉ ra được những từ ngữ chỉ màu sắc của chổi rơm và tình yêu của mọi người trong nhà đối với chổi rơm.Từ đó, liên hệ đến những đồ vật trong nhà của mình, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại bài đọc.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tiếng trong bài có chứa vần ***ôi, ơm****.*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ôi, ơm, ôm***và đặt câu. | - Học sinh đọc lại bài đọc.  - Học sinh tìm tiếng trong bài có chứa vần ***ôi, ơm****.*  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ôi, ơm***.  - Học sinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ôi, ơm, ôm****,* đặt câu chứa từ có vần ***ôi, ơm, ôm***vừa tìm. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  + Đối với học sinh yếu, giáo viên đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. ví dụ: *Đọc đoạn 1, tìm từ chỉ màu áo và váy của cô chổi rơm. Đọc đoạn 3, tìm xem chị Thuỳ Linh treo chổi rơm ở đâu?*  + Đối với học sinh giỏi, giáo viên hỏi thêm một số câu hỏi. ví dụ: *Được việc nghĩa là gì? Đọc đoạn 2, tìm sau từ được việc để trả lời lí do vì sao cô bé chổi rơm rất được việc? Vì sao cần treo chổi rơm lên sau khi quét nhà?*  - Giáo viên đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để học sinh đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã chọn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi hướng dẫn học sinh giải thích lí do vì sao. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định đại ý của bài đọc. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**BÀI 1: CÔ CHỔI RƠM (tiết 3-4, sách học sinh tập 2, trang 72-73)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những đồ vật trong nhà.

**2. Kĩ năng**: Thực hành quan sát tranh theo một hướng tuần tự.Thông qua việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và tên bài đọc, trao đổi những hiểu biết của mình về nhân vật chính trong bài đọc.Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Chỉ ra được những từ ngữ chỉ màu sắc của chổi rơm và tình yêu của mọi người trong nhà đối với chổi rơm.Từ đó, liên hệ đến những đồ vật trong nhà của mình, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *I* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *uôi/ ui* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.Luyện nói sáng tạo: tập nói lời xin lỗi và cảm ơn với đối tượng không bằng vai. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói.Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân ái: biết yêu quý gia đình và các đồ vật trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ôi, ơm, ôm kèm theo thẻ từ; tranh minh hoạ cây chổi rơm và một số loại chổi khác hoặc vật thật; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (lời cảm ơn, lời xin lỗi…).

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2.4. Luyện tập viết hoa chính tả *\* Mục tiêu:* Học sinh tô đúng kiểu chữ hoa chữ *I* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn. Phân biệt đúng chính tả *uôi/ ui* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *a. Tô chữ viết hoa chữ I và viết câu ứng dụng:*  *a.1. Tô chữ viết hoa chữ* ***I:***  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***I*** trên bảng.  - Giáo viên lặp lại lần 2 quy trình tô chữ ***I*** để học sinh quan sát và ghi nhớ.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô chữ ***I*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  *a.2. Viết câu ứng dụng:*  - Giáo viên giải thích ý nghĩa của câu ứng dụng.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh viết chữ ***Ít***.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh viết phần còn lại.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết, nhắc học sinh chú ý các điểm đặt, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. | - Học sinh quan sát cách giáo viên tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***I***.  - Học sinh quan sát quan sát và ghi nhớ, dùng ngón tay viết con chữ ***I*** hoa lên không khí hoặc mặt bàn.  - Họcsinh tô chữ ***I*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  - Họcsinh đọc câu ứng dụng.  - Họcsinhlắng nghe và quan sát.  - Họcsinhlắng nghe và quan sát cách giáo viên viết phần còn lại.  - Họcsinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết  - Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *b. Chính tả nhìn - viết:*  - Giáo viên giới thiệu về kiểu bài chính tả nhìn- viết và các yêu cầu tương ứng với kiểu bài này.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần và giải thích nghĩa một số tiếng/ từ dễ viết sai bằng cách đặt câu.  - Giáo viên yêu cầuhọc sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Giáo viên yêu cầuhọc sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ dễ viết sai như: *rơm, vàng tươi.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| *c. Bài tập chính tả lựa chọn:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu.  - Giáo viên treo tranh gợi ý đính kèm từng bài tập, giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc*uôi/ ui* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập và thực hiện bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Học sinh đặt câu (nói miệng,) với những từ vừa điền đúng. |
| **TIẾT 4** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2.5. Luyện tập nói, viết sáng tạo *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện nói sáng tạo: tập nói lời xin lỗi và cảm ơn với đối tượng không bằng vai. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *a. Nói sáng tạo: Luyện tập nói lời cảm ơn và xin lỗi:* - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập và quan sát tranh gợi ý.  - Giáo viêntreo tranh gợi ý.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nói sáng tạo về lời cảm ơn và xin lỗi.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *b. Viết sáng tạo:* - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết; nhắc học sinh chú ý việc viết hoa đầu câu và sử dụng dấu chấm cuối câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở. - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của giáo viên. |
| 3. Hoạt động mở rộng *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc câu đố, quan sát tranh minh hoạ và giải câu đố.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh đọc những từ khoá để đoán lời giải. | - Học sinh đọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: đọc câu đố, quan sát tranh minh hoạ và giải câu đố.  - Học sinh đọc những từ khoá để đoán lời giải. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết con thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh về nhà sưu tầmtranh ảnh về ngôi nhà của mình; chuẩn bị cho tiết học sau: bài *Ngưỡng cửa..* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**BÀI 2: NGƯỠNG CỬA (tiết 5-6, sách học sinh, trang 74-75)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, thảo luận về nơi yêu thích nhất trong ngôi nhà của mình.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Chỉ ra được ngôi nhà là nơi gắn bó với mình. Từ đó, bồi dưỡng tình yêu với ngôi nhà của mình. Học thuộc lòng hai khổ thơ.Hỏi - đáp về việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, từ đó bồi dưỡng ý thức có trách nhiệm trong việc chăm sóc nhà cửa của mình.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; bồi dưỡng tình yêu với ngôi nhà của mình.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tình yêu với ngôi nhà của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số hình minh hoạ tiếng có vần ***an****,* ***ang*** kèm theo thẻ từ; tranh ảnh về ngôi nhà của mỗi học sinh; bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Ngưỡng cửa*.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …; tranh ảnh về ngôi nhà của mỗi học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, thảo luận về nơi yêu thích nhất trong ngôi nhà của mình.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  Giáo viên tổ chức trò chơi “*Nhanh như chớp*”. Giáo viên yêu cầu học sinhđọc thuộc lòng một khổ thơ em thích thuộc chủ đề *Mẹ và cô*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 74. |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhquan sát tranh minh hoạ phần khởi động và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng trao đổi với bạn để phỏng đoán về nội dung được thể hiện trong tranh.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. | - Học sinh hoạt động nhóm, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh.  - Học sinh phỏng đoán về nội dung được thể hiện trong tranh.  - Học sinhlắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu nghĩa từ *ngưỡng cửa.*  - Giáo viên đọc mẫu, nhấn mạnh ở những ý thơ chính của văn bản: *Nơi này ai cũng quen/ Ngay từ thời tấm bé/ Nơi này đã đưa tôi/ Buổi đầu tiên đến lớp*), chú ý việc ngắt nghỉ ở cuối dòng thơ, hết khổ thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ. - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,…- Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ang*.- Giáo viên hướng dẫn học sinhtìm từ ngữ ngoài bài có vần *an, ang*và đặt câu chứa từ có vần *an, ang*vừa tìm. | - Học sinh đọc tên bài  thơ và quan sát tranh  minh hoạ bài thơ để  hiểu nghĩa từ *ngưỡng cửa.*  - Học sinh liên hệ ngưỡng cửa nhà mình.  - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó như: *quen, dắt vòng, xa tắp,*…;cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa, như *Khi/ tay bà/ tay mẹ// Nơi/ bố mẹ ngày đêm//* Nơi/ bạn bè chạy tới*// Nay/ con đường xa tắp,…*  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, ví dụ: *thời tấm bé, đi men,..*.  - Học sinh đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần ***ang***.  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***an, ang***; tìm và đặt câu, ví dụ: *Lan can nhà em rất rộng. Cầu thang nhà em làm bằng gỗ.* |
| **TIẾT 6** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Tìm hiểu bài đọc, luyện nói sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Học sinh chỉ ra được ngôi nhà là nơi gắn bó với mình. Từ đó, bồi dưỡng tình yêu với ngôi nhà của mình. Học thuộc lòng hai khổ thơ. Hỏi - đáp về việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, từ đó bồi dưỡng ý thức có trách nhiệm trong việc chăm sóc nhà cửa của mình.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tìm hiểu nội dung bài đọc:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài:  - Giáo viên khuyến khích học sinh tự chọn và học thuộc 2 khổ thơ mình thích. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh học thuộc 2 khổ thơ mình thích. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *b. Luyện nói sáng tạo: Luyện tập sử dụng câu hỏi và câu trả lời:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu yêu cầu của hoạt động.  - Giáo viênyêu cầuhọc sinh nhắc lại cách đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi.  - Giáo viênyêu cầu 2 học sinh làm mẫu.  - Giáo viênyêu cầu học sinh đọc câu hỏi gợi ý.  - Giáo viênyêu cầu học sinh thực hiện bài tập. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh nhắc lại cách đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi.  - Học sinh quan sát, lắng nghe.  - Học sinh đọc câu hỏi gợi ý và phần làm mẫu của bạn học sinh.  - Học sinhthực hiện theo cặp đôi hoạt động nói theo yêu cầu: một bạn đọc câu hỏi, một bạn trả lời, sau đó đổi lại. |
| 3. Hoạt động mở rộng *\* Mục tiêu:* Học sinh chơi trò chơi: *Thi kể tên các đồ dùng ở nhà em*.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vàđặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh: chia lớp thành 2 nhóm, các nhóm thi đua kể tên các đồ dùng có trong nhà của mình trong một thời gian quy định.  - Giáo viênyêu cầu học sinh thực hiện trò chơi. | - Học sinhđọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: chơi trò chơi: *Thi kể tên các đồ dùng ở nhà em*.  - Học sinh nghe hướng dẫn.  - Học sinh thực hiện. |
| **4. Hoạt động nối tiếp (3-5 phút):**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ/ câu thơ/ hình ảnh con thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | -Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh về đọc thuộc lòng ở nhà và cách giữ gìn đồ đạc trong nhà gọn gàng, sạch sẽ; chuẩn bị bài:*Mũ bảo hiểm.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**BÀI 3: MŨ BẢO HIỂM (tiết 7-8, sách học sinh, trang 76-77)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *K* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả *g-/ gh-* và phân biệt đúng chính tả *uôn/ uông*. Luyện nói sáng tạo: tập giới thiệu về đồ vật. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

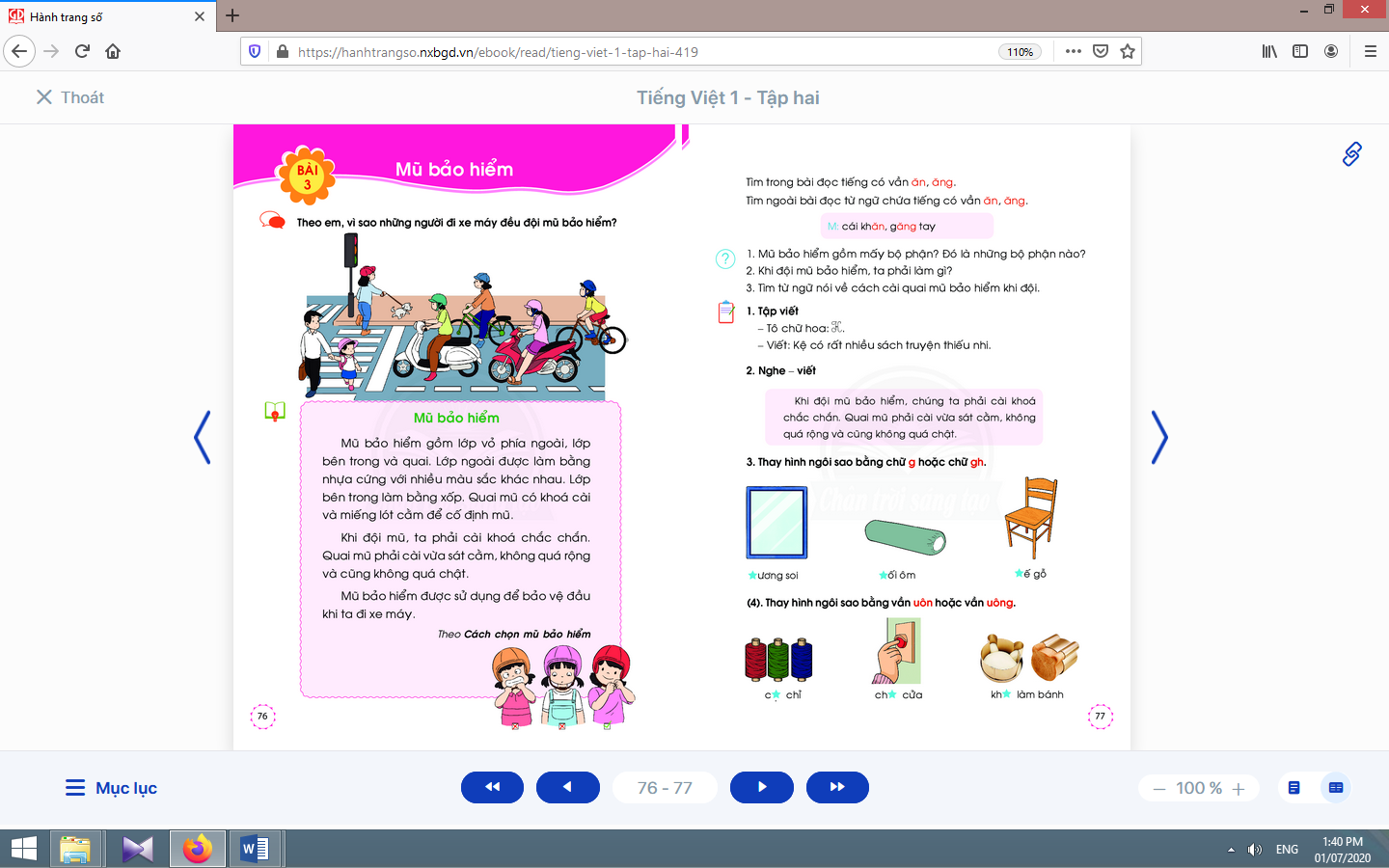
**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ăn****,* ***ăng*** kèm theo thẻ từ; mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *K*; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh - Ai đúng*”. Giáo viên yêu cầu học sinhtên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,… của bài trước.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 76. |
| - Giáo viênhỏi học sinh lí do cần đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy.  - Giáo viênyêu cầu các em so sánh phán đoán của mình với nội dung bài sẽ đọc.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. | - Học sinh động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh so sánh phán đoán của mình với nội dung bài sẽ đọc.  - Học sinhlắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc mẫu, đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, cụm từ.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ để đảm bảo từng học sinh đều đọc hết bài đọc, lưu ý việc sửa cách phát âm/ việc đọc sai của học sinh. - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,… | - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó đọc như:*vỏ, quai, xốp, khoá cài, chặt,*…; cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, cụm từ.  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ. - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu theo hướng dẫn của giáo viên, ví dụ như: *quai, xốp, miếng lót cằm, khoá cài*. |
| **TIẾT 8** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Nhận diện vần, tìm hiểu bài đọc**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn họcsinh đọc lại bài đọc.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ăn, ăng***.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ăn, ăng***. | - Học sinh đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa chứa vần ***ăn, ăng***.  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ăn, ăng***.  - Học sinh tìm từ ngữ ở ngoài bài có vần ***ăn, ăng***, đặt câu với một số từ vừa tìm được, ví dụ: *Em có một chiếc khăn rất mềm. Em dùng găng tay khi rửa bát.*  - Học sinh đọc từ mẫu trong sách học sinh và giải thích nghĩa của từ để tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ăn, ăng***. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  + Đối với học sinh yếu: Đọc đoạn 1, tìm tên các bộ phận của một chiếc mũ bảo hiểm. Đọc đoạn 3 để tìm từ nói về việc cài mũ bảo hiểm.  + Đối với học sinh khá giỏi, giáo viên tổ chức cho học sinh điền thông tin vào một bảng biểu có 2 cột (cột 1: Bộ phận của mũ bảo hiểm; cột 2: Chất liệu.  - Giáo viên đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để học sinh đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã chọn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi hướng dẫn học sinh giải thích lí do vì sao. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định đại ý của bài đọc. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**BÀI 3: MŨ BẢO HIỂM (tiết 9-10, sách học sinh, trang 77-78)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *K* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả *g-/ gh-* và phân biệt đúng chính tả *uôn/ uông*. Luyện nói sáng tạo: tập giới thiệu về đồ vật. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ăn****,* ***ăng*** kèm theo thẻ từ; mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *K*; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 9** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2.4. Luyện tập viết hoa chính tả *\* Mục tiêu:* Học sinh tô đúng kiểu chữ hoa chữ *K* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả *g-/ gh-* và phân biệt đúng chính tả *uôn/ uông.*  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *a. Tô chữ viết hoa chữ K và viết câu ứng dụng:*  *a.1. Tô chữ viết hoa chữ* ***K:***  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***K*** trên bảng.  - Giáo viên lặp lại lần 2 quy trình tô chữ ***K*** để học sinh quan sát và ghi nhớ.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô chữ ***K*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  *a.2. Viết câu ứng dụng:*  - Giáo viên giải thích ý nghĩa của câu ứng dụng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết chữ ***Kệ***.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết phần còn lại.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết, nhắc học sinh chú ý các điểm đặt, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. | - Học sinh quan sát cách giáo viên tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***K***.  - Học sinh quan sát quan sát và ghi nhớ, dùng ngón tay viết con chữ ***K*** hoa lên không khí hoặc mặt bàn.  - Học sinh tô chữ ***K*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Học sinh lắng nghe và quan sát.  - Học sinh lắng nghe và quan sát cách giáo viên viết phần còn lại.  - Học sinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết  - Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *b. Chính tả nghe - viết:*  - Giáo viên giới thiệu về kiểu bài chính tả nghe - viết và các yêu cầu tương ứng với kiểu bài này.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần và giải thích nghĩa một số tiếng/ từ dễ viết sai bằng cách đặt câu.  - Giáo viên yêu cầuhọc sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ dễ viết sai như: *cài khoá, chắc chắn, quai, sát, chật.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinhnghegiáo viên đọc và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| *c. Bài tập chính tả lựa chọn:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu.  - Giáo viên yêu cầu học sinhnhắc lại quy tắc chính tả *g-/ gh-* và phân biệt đúng chính tả *uôn/ uông*.  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.  - Giáo viên treo tranh gợi ý đính kèm từng bài tập, giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc.  - Học sinh nhắc lại quy tắc chính tả *g-/ gh-* và phân biệt đúng chính tả *uôn/ uông*.  - Học sinh tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập và thực hiện bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Học sinh đặt câu (nói miệng,) với những từ vừa điền đúng. |
| **TIẾT 10** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2.5. Luyện tập nói, viết sáng tạo *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện nói sáng tạo: tập giới thiệu về đồ vật. Luyện viết sáng tạo từ nội dung vừa nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *a. Nói sáng tạo: tập giới thiệu về đồ vật:* - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập và quan sát tranh gợi ý.  - Giáo viêntổ chức bằng kĩ thuật hoạt động góc để những học sinh có cùng chung loại đồ vật được tặng có thể trao đổi thông tin cho nhau.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện hoạt động. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh quan sát tranh và các câu hỏi gợi ý để tìm hiểu về cách giới thiệu một đồ vật.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của hoạt động theo nhóm. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| *b. Viết sáng tạo:* - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở. - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của giáo viên. |
| 3. Hoạt động mở rộng *\* Mục tiêu:* Học sinh hát bài *Em đội mũ bảo hiểm* của nhạc sĩ Nguyễn Bằng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh hát bài *Em đội mũ bảo hiểm* của nhạc sĩ Nguyễn Bằng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nói thêm về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm. | - Học sinh đọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: hát bài *Em đội mũ bảo hiểm* của nhạc sĩ Nguyễn Bằng.  - Học sinh hát.  - Học sinh nói thêm về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, thông tin nào con thích nhất về chiếc mũ bảo hiểm, …).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh chuẩn bị cho tiết học sau: bài *Thực hành.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**THỰC HÀNH (tiết 11 – Ngoài sách học sinh)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Học sinh biết mũ bảo hiểm, cách sử dụng và công dụng của mũ bảo hiểm.

**2. Kĩ năng**: Học sinh đọc trơn văn bản hướng dẫn về cách đội mũ bảo hiểm. Nói về trình tự các bước đội một chiếc mũ bảo hiểm tương ứng với hình ảnh minh họa. Mở rộng vốn từ về từ ngữ chỉ trình tự và thay từ ngữ đó cho các số tương ứng với các bước đội mũ bảo hiểm.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; có trách nhiệm - biết cách bảo vệ sự an toàn cho bản thân và những người xung quanh khi tham gia giao thông trên đường.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm - biết cách bảo vệ sự an toàn cho bản thân và những người xung quanh khi tham gia giao thông trên đường thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở Bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn văn bản hướng dẫn về cách đội mũ bảo hiểm. Nói về trình tự các bước đội một chiếc mũ bảo hiểm tương ứng với hình ảnh minh họa.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh hơn*”. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu thuộcchủ đề *Những người bạn im lặng*. |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên treo tranh minh họa 4 bước đội mũ bảo hiểm.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhtự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Học sinh quan sát tranh minh họa các bước đội mũ bảo hiểm và thảo luận với bạn về các bước đội mũ bảo hiểm tương ứng với tranh vẽ (4 bước).  - Học sinhtrao đổi với bạn vàthực hiện bài tập vào vở.  - Học sinhtự đánh giá bài làm của mình và của bạntheo hướng dẫn của giáo viên. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2.2. Mở rộng vốn từ**  *\* Mục tiêu:* Học sinh mở rộng vốn từ về từ ngữ chỉ trình tự và thay từ ngữ đó cho các số tương ứng với các bước đội mũ bảo hiểm.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhtìm hiểu về các từ ngữ chỉ trình tự *đầu tiên, tiếp theo, sau đó, cuối cùng*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi với bạn về các yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhthảo luận thêm về lí do cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên đường.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinhtìm hiểu về các từ ngữ chỉ trình tự *đầu tiên, tiếp theo, sau đó, cuối cùng*.  - Học sinhthay các từ ngữ chỉ trình tự nêu trên cho các số tương ứng với các bước đội mũ bảo hiểm.  - Học sinh thảo luận thêm về lí do cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên đường.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).  - Học sinh chuẩn bị kể chuyện: *Chuyện ghế và bàn.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 26***

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**KỂ CHUYỆN (tiết 12 – sách học sinh tập 2 trang 79)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nắm được truyện “*Chuyện ghế và bàn*”.

**2. Kĩ năng**: Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh hoạ.Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.Nhận diện lời của các nhân vật và lựa chọn giọng nói phù hợp với từng nhân vật.Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

**4. Năng lực**: Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước lớp.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm - giữ gìn đồ dùng của mình sạch sẽ, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ truyện phóng to.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, tìm hiểu trước về câu chuyện sẽ học, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Học sinh phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh hoạ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm đôi.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên gọi vài học sinh kể chuyện tuần trước và trả lời câu hỏi của giáo viên. |  |
| - Giáo viên treo tranh minh họa truyện “*Chuyện ghế và bàn*”.  - Giáo viên nêu các câu hỏi kích thích phỏng đoán nội dung câu chuyện: *Trong các bức tranh có những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?Câu chuyện diễn ra ở đâu?Có những chuyện gì xảy ra với bàn và ghế?*  - Giáo viên dùng tên truyện và tranh minh hoạ để giới thiệu bài mới. | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh dựa vào tên truyện, tranh minh hoạ và từ ngữ trong bóng nói để phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.  - Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu bài học. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2.2. Luyện tập nghe kể và kể chuyện**  *\* Mục tiêu:* Học sinh nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.Nhận diện lời của các nhân vật và lựa chọn giọng nói phù hợp với từng nhân vật.Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Kể chuyện nhóm, cá nhân.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách nhận diện lời của nhân vật và cách sử dụng giọng nói phù hợp với lời của từng nhân vật.  - Giáo viênkể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện, chú ý dùng giọng điệu khác nhau cho từng lời nhân vật và hoàn cảnh; yêu cầu học sinh liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.  - Giáo viêndùng câu hỏi kích thích phỏng đoán: *Nam có nghe được câu chuyện của cô bàn và bác ghế không? Con nghĩ Nam sẽ làm gì sau khi tỉnh giấc?*  - Giáo viên kể lần 2 theo từng đoạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể từng đoạn của câu chuyện, dùng cụm từ gợi ý dưới tranh để ghi nhớ nội dung truyện.  - Giáo viên yêu cầu học sinh (nhóm học sinh) thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện: *Con thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?Nếu là Nam, con sẽ nói gì với bàn và ghế?* | - Học sinh nhắc lại cách nhận diện lời của nhân vật và cách sử dụng giọng nói phù hợp với lời của từng nhân vật.  - Học sinh nghe giáo viên kể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.  - Học sinhnghe kể lần 2 theo từng đoạn và quan sát tranh minh hoạ theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện.  - Học sinh kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ với âm lượng nhỏ, đủ nghe trong nhóm nhỏ.  - Học sinh (nhóm học sinh) thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. - Học sinh trả lời các câu hỏi gợi ý của giáo viên để nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết mà con yêu thích nhất, lí do yêu thích.  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại.  - Học sinh đọc, kể lại truyện cho người thân cùng nghe; chuẩn bị bài: *Mít học vẽ tranh*. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 1 - tuần 26***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100 (sách học sinh, trang 116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Hệ thống dãy số từ 1 tới 100.

**2. Kĩ năng**:Đọc, viết số, nhận biết thứ tự các số trong phạm vi 100. So sánh hai số trong phạm vi 100. Khái quát hoá cách so sánh ba số trong phạm vi 100 (qua ví dụ cụ thể, không yêu cầu học sinh nói quy tắc). Vận dụng thứ tự các số trong dãy số, dự đoán quy luật, hoàn thiện dãy số.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,nhân ái.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; ...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán;bảng con;…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh đếm từ 1 tới 100. | - Học sinh đếm. |
| **2. Bài học và thực hành** |  |
| *\* Mục tiêu:*Giúp học sinh đọc, viết số, nhận biết thứ tự các số trong phạm vi 100. So sánh hai số trong phạm vi 100. Khái quát hoá cách so sánh ba số trong phạm vi 100. Vận dụng thứ tự các số trong dãy số, dự đoán quy luật, hoàn thiện dãy số.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***2.1. Tìm hiểu bảng các số từ 1 đến 100:*** |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát bảng, nhận biết:Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).Các số trong cùng một hàng: số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng một cột: số trên bé hơn số dưới.  - Giáo viên dùng hình thức “hỏi nhanh, đáp gọn”, cho học sinh so sánh các cặp số trong cùng một hàng hay cùng một cột. | - Học sinh quan sát bảng, thảo luận (nhóm đôi), nhận biết yêu cầu của bài tập.  - Học sinh chơi trò “hỏi nhanh, đáp gọn”, để so sánh các cặp số trong cùng một hàng hay cùng một cột. |
| ***2.2. Đọc số:*** |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lần lượt các số từ bé đến lớn (từ 1 đến 100). Đọc lần lượt các số chẵn từ bé đến lớn (từ 2 đến 100).Đọc các số ở ba cột tô màu. | - Học sinh đọc:  Một, mười một, hai mươi mốt, …, chín mươi mốt. Bốn, mười bốn, hai mươi bốn, …, chín mươi bốn(hay: Bốn, mười bốn, hai mươi tư, …, chín mươi tư). Năm, mười lăm, hai mươi lăm, …, chín mươi lăm. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***2.3. Đếm:*** |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào bảng, đếm thêm (thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10); đếm bớt (bớt 1, bớt 10). | - Học sinh dựa vào bảng, đếm:  + Đếm thêm 1: đếm từ 45 đến 100; đếm từ 1 đến 45; đếm từ 45 về 1.  + Đếm thêm 2 (2, 4, 6, 8, … hay 1, 3, 5, 7, …).  + Đếm thêm 5 (5, 10, 15, …).  + Đếm thêm 10 (7, 17, 27, …)  + Đếm bớt 10 (97, 87, 77, …). |
| **3. Củng cố** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện trò chơi “Phản ứng nhanh”. | - Học sinh đọc (xuôi - ngược) các số từ 1 đến 100, đọc tới chỗ nào đó, chỉ định bạn khác đọc tiếp. |
| **4. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Học sinh về nhà đọc (xuôi - ngược) các số từ 1 đến 100 cho người thân trong gia đình cùng nghe. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 2 - tuần 26***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100 (sách học sinh, trang 117)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Hệ thống dãy số từ 1 tới 100.

**2. Kĩ năng**:Đọc, viết số, nhận biết thứ tự các số trong phạm vi 100. So sánh hai số trong phạm vi 100. Khái quát hoá cách so sánh ba số trong phạm vi 100 (qua ví dụ cụ thể, không yêu cầu học sinh nói quy tắc). Vận dụng thứ tự các số trong dãy số, dự đoán quy luật, hoàn thiện dãy số.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,nhân ái.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; ...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán;bảng con;…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc các số chẵn từ 2 đến 100. | - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:*Giúp học sinh làm đúng các bài tập trong sách học sinh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| **a. Bài 1. Số?** | **a. Bài 1:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.  - Khi sửa bài, giáo viên yêu cầu học sinh đọc dãy số và nói dãy số được xếp theo thứ tự nào. | - Học sinh làm bài, sửa bài, đọc dãy số và nói dãy số được xếp theo thứ tự nào. |
| **b. Bài 2. Viết số:** | **b. Bài 2:** |
| - Giáo viên đọc số: “mười  một”, “sáu mươi mốt”,  “bảy mươi lăm”,  “tám mươi tư”,  “chín mươi chín”, “một trăm”. | - Học sinh viết số vào bảng con: 11, 61, 75, 84, 99, 100. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| **c. Bài 3. Số?** | **c. Bài 3:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài, nhận biết:Mỗi mảnh giấy là một phần của bảng các số từ 1 đến 100.Muốn biết số nào thiếu phải nhớ các số được sắp xếp thế nào (theo hàng? theo cột?).  - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh giải thích cách làm. | - Học sinh nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu và cách làm bài.    - Học sinh làm bài, sửa bài, giải thích cách làm (có nhiều cách lập luận). |
| **d. Bài 4. Bình cuối cùng có bao nhiêu viên kẹo?** | **d. Bài 4:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhtìm hiểu bài, nhận biết:Mỗi hàng trong bình có 5 viên kẹo, đếm số kẹo có trong mỗi bình.So sánh để nhận ra thêm 2 viên kẹo vào bình 1 thì được bình 2, thêm 2 kẹo vào bình 2 thì được bình 3,… bình cuối cùng có 41 viên kẹo.  Hoặc: số kẹo trong bình là dãy đếm thêm 2: 31; 33; 35; 37; 39; 41.  - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh giải thích cách làm. | - Học sinh nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu và cách làm bài.    - Học sinh làm bài, sửa bài, giải thích cách làm (có nhiều cách lập luận). |
| **3. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu học sinh về nhà cùng người thân tập đếm thêm, đếm bớt. | Học sinh về nhà thực hiện. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 3 - tuần 26***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100 (sách học sinh, trang 118-119)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Như tiết 2, tuần 26.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

*Như tiết 2, tuần 26.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc, yêu cầu học sinh viết bảng con. | - Học sinh thực hiện viết số trên bảng con. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh làm đúng các bài tập trong sách học sinh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| **e. Bài 5. Điền dấu >, =, <:** | **e. Bài 5:** |
| - Giáo viên nhắc học sinh kiểm tra xem viết dấu có đúng không.  - Khi sửa bài, giáo viên yêu cầu học sinh giải thích cách so sánh. | - Học sinh lại nói câu: “Hả họng bên nào, bên đó lớn”.  - Học sinh làm bài, sửa bài giải thích cách so sánh. Với hai bài cột 3, có thể lập luận:90 + 4 cũng bằng 4 + 90; 40 + 2 > 40 + 1 vì “cộng 2 sẽ được kết quả lớn hơn cộng 1”. |
| **g. Bài 6. Tìm số bé nhất, lớn nhất, sắp xếp các số:** | **g. Bài 6:** |
| - Giáo viên hướng dẫn theo trình tự:  + Xác định yêu cầu cuối cùng của bài (sắp xếp các số từ lớn đến bé).  + Viết dấu phẩy (bảng con) để xác định vị trí ba số sẽ viết: …, …, …  + So sánh ba số:So sánh số chục: 62, 58, 67; 5 chục bé hơn 6 chục nên 58 bé nhất. Viết bảng con: …, …, 58.  + So sánh số đơn vị: 62, 67; 2 bé hơn 7 nên 62 bé hơn 67; 67 lớn nhất. Viết bảng con: 67, 62, 58.  - Kiểm tra: có đúng thứ tự từ lớn đến bé không? | - Học sinh sử dụng bảng con, làm bài và sửa bài.  - Kiểm tra với bạn có đúng thứ tự từ lớn đến bé không? |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| **h. Bài 7. Tìm tuổi mỗi người:** | **h. Bài 7:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nhận biết:Bên trái là hình ảnh Ba, Ông và Cháu.Bên phải là số tuổi mỗi người (sắp xếp thế nào?). Cần phải tìm xem mỗi người bao nhiêu tuổi.  - Khi sửa bài: giáo viên khuyến khích học sinh giải thích cách làm.  - Giáo viên lưu ý học sinh: Càng già thì tuổi càng lớn.  Không lẫn lộn chiều cao với số tuổi. | - Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nhận biết yêu cầu bài tập và cách làm.    - Học sinh  làm bài, sửa  bài, giải thích cách làm. |
| **i. Bài 8. Số?** | **i. Bài 8:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài; yêu cầu học sinh quan sát tranh, nhận biết tên gọi: Khinh khí cầu, Xe hơi (xe ô tô) Thuyền buồm.  - Giáo viên giới thiệu:Đây là một số phương tiện giao thông: đường không, đường bộ, đường thuỷ.  - Giáo viên lưu ý học sinh, xong một dãy số phải kiểm tra bằng cách đọc lại toàn bộ dãy số xem có phù hợp quy luật.  - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh nói tên dãy số (quy luật). | - Học sinh quan sát tranh, nhận biết tên gọi: Khinh khí cầu; Xe hơi (xe ô tô); Thuyền buồm.  - Học sinh nhận ra mỗi dãy phương tiện là một dãy số, cần phải tìm số còn thiếu.  - Học sinh làm bài, xong một dãy số phải kiểm tra bằng cách đọc lại toàn bộ dãy số xem có phù hợp quy luật.  - Học sinh sửa bài, nói tên dãy số (quy luật). Ví dụ:Dãy số tròn chục từ bé đến lớn (dãy số đếm thêm 10); Dãy số đếm thêm 2; Dãy số đếm thêm 5. |
| **3. Củng cố** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi “Bạn là ai?”.  - Giáo viênra các lệnh với nội dung về viết, đọc số, thứ tự số, cấu tạo số. Ví dụ:  + Tôi là số lớn nhất trong bảng các số từ 1 đến 100.  + Tôi là số có hai chữ số giống nhau mà khi đọc có tiếng “lăm”.  + Tôi là số có 7 đơn vị và 2 chục. | - Học sinh  tham gia  trò chơi. |
| **4. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Tôi là ai?” cùng với người thân trong nhà. | Học sinh về nhà thực hiện. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Đạo đứctuần 27***

**CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 12: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (tiết 3, sách học sinh, trang 52)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nêu được một số biểu hiện của tai nạn đuối nước; nhận biết được một số nguyên nhân và hậu quả của tai nạn đuối nước.

**2. Kĩ năng**: Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn đuối nước.

**3. Thái độ**: Có ý thức phòng tránh đuối nước.

**4. Năng lực chú trọng**: Phân biệt được hành vi an toàn/không an toàn khi tiếp xúc với môi trường nước; biết bản thân phải làm gì để phòng, tránh đuối nước; có kế hoạch học tập, rèn luyện những kĩ năng cơ bản để phòng, tránh đuối nước; thực hiện theo kế hoạch đã lập; tìm hiểu Luật Giao thông đường thuỷ.

**5. Phẩm chất**: Trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Đạo đức; các tranh trong sách học sinh (phóng to); bài hát “*Bé tập bơi*” Nhạc và lời của Song Trà.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, Vở bài tập Đạo đức lớp 1, Kể chuyện Đạo đức lớp 1; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |
| ***3.2. Hoạt động 2. Liên hệ bản thân*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự liên hệ bản thân.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Kể chuyện, đàm thoại.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Từ những thực tiễn của hoạt động Luyện tập, hoạt động Liên hệ bản thân sẽ được thực hiện một cách khá tự nhiên, nhịp nhàng. Các cách thức phòng tránh đuối nước có thể được nhắc lại nhằm củng cố kiến thức đã học, đồng thời mở rộng thực tế cho học sinh. | - Học sinh tự liên hệ bản thân. |
| **4. Hoạt động thực hành** |  |
| ***4.1. Hoạt động 1. Kĩ năng sử dụng áo phao*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thực hiện mặc áo phao đúng cách.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành, làm mẫu, nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cần thực hành thị phạm cách mặc áo phao, sau đó hướng dẫn học sinh tự thực hành mặc áo phao đúng cách. Sau khi học sinh thực hiện được và đúng, mới tổ chức thi ai mặc áo phao nhanh và đúng cách. | - Học sinh quan sát, lắng nghe giáo viên hướng dẫn và thực hành theo giáo viên. |
| ***4.2. Hoạt động 2. Kĩ năng tìm kiếm trợ giúp để cứu người đuối nước*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết thực hành các phương án tìm kiếm sự trợ giúp nhằm cứu người đuối nước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành, nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Đây là hoạt động thực hành, củng cố lại tình huống của một nội dung khó trong phần Luyện tập. Giáo viên có thể đưa ra các tình huống cụ thể để cho học sinh thực hành các phương án tìm kiếm sự trợ giúp nhằm cứu người đuối nước như: gọi người lớn; kêu cứu; gọi điện thoại…  - Lưu ý: Phải tuyệt đối loại bỏ phương án trực tiếp nhảy xuống nước để cứu bạn, kể cả khi em biết bơi. | - Học sinh thực hành các phương án tìm kiếm sự trợ giúp nhằm cứu người đuối nước như: gọi người lớn; kêu cứu; gọi điện thoại… |
| **5. Hoạt động nối tiếp sau bài học:** |  |
| Kết thúc bài học, giáo viên cho học sinh cùng đọc to, học thuộc lòng câu ghi nhớ: *Đuối nước rất nguy hiểm. Các em phải có ý thức và kĩ năng phòng, tránh*; chuẩn bị bài sau. | Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 1 - tuần 26***

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 24: EM GIỮ VỆ SINH CƠ THỂ (tiết 2, sách học sinh, trang 102-103)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Như tiết 1, bài 24 (tiết 2, tuần 25).*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh các hình trong bài 24 sách học sinh (phóng to); đoạn clip hướng dẫn các bước chải răng đúng cách; hoặc mô hình bộ răng và bàn chải đánh răng; phiếu học tập cho học sinh tự đánh giá; bảng nhóm Nên/ Không nên, …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho học sinh xem và hát theo bài “Tay thơm tay ngoan” (sáng tác: Bùi Đình Thảo). Giáo viên đặt câu hỏi: Chúng mình cần làm gì để đôi tay được xinh đẹp giống tay của bạn trong lời bài hát?  - Giáo viên dẫn dắt vào bài tiết 2. | - Học sinh cùng hát và trả lời câu hỏi. |
| **2. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Rửa tay đú*** ***ng cách và thường xuyên*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết được lợi ích của việc rửa tay và các bước rửa tay đúng cách.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu lớp tạo thành các nhóm 4 để tiến hành hoạt động quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 trang 102 sách học sinh, trả lời câu hỏi: “Khi nào em cần rửa tay? Vì sao?”.  - Giáo viên quan sát học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và đặt câu hỏi mở rộng: “Trong 4 tranh trên, tranh nào mô tả việc cần phải rửa tay cả trước và sau khi tiến hành hoạt động?”.  - Giáo viên mời các nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét.  - Tiếp theo, giáo viên cho học sinh quan sát tranh về các bước thực hành rửa tay và thảo luận nhóm: Có mấy bước rửa tay? Rửa tay như thế nào là đúng cách?.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành rửa tay đúng cách và rút ra kết luận. | - Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Học sinh trả lời: sau khi chơi với thú cưng; sau khi đi vệ sinh; sau khi tham gia các hoạt động vui chơi; trước và sau khi ăn uống.  - Các nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh quan sát tranh về các bước thực hành rửa tay và thảo luận nhóm.  - Học sinh thực hành rửa tay đúng cách và rút ra kết luận:Em cần rửa tay đúng cách và thường xuyên. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Thực hiện giữ vệ sinh cơ thể*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 ở trang 103 sách học sinh, thảo luận nhóm: “Em có nên làm như các bạn trong hình không? Vì sao?”  - Giáo viên mời các nhóm trình bày.    - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét.  - Giáo viên cho học sinh liên hệ thực tế: “Hằng ngày, em đã làm gì để giữ vệ sinh cơ thể?”, nhận xét và mở rộng cho học sinh: Việc rửa tay sau khi che miệng hắt hơi giúp loại bỏ vi trùng trên tay của bạn trước khi chúng có cơ hội lây nhiễm sang người khác. | - Học sinh quan sát các tranh, thảo luận nhóm và trình bày: Tranh 1: Hai bạn cùng lau chung một cái khăn là không nên vì rất dễ lây bệnh cho nhau. Tranh 2: Bạn nam đưa tay dụi mắt là không nên vì sẽ làm mắt bị tổn thương. Tranh 3: Bạn nam ho nhưng lại để văng nước bọt ra xung quanh là không nên vì sẽ làm sẽ lây bệnh cho người khác (nếu bản thân bạn bị bệnh). Ngoài ra, hành động này còn thể hiện nếp sống không văn minh. Tranh 4: Hai bạn uống chung một li nước là không nên vì sẽ lây bệnh nhau.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh liên hệ thực tế.  - Học sinh rút ra kết luận:Em dùng khăn sạch, không uống chung li, không dùng tay dụi mắt, che miệng và rửa tay sau khi hắt hơi để giữ vệ sinh cơ thể, tránh các bệnh truyền nhiễm. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Tự đánh giá*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự đánh giá được những việc bản thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể, nêu được những lưu ý với các việc chưa làm tốt.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên phát cho mỗi học sinh một Phiếu tự đánh giá (mẫu).  - Giáo viên đánh giá, nhận xét và kết luận:Em chải răng đúng cách, tắm gội mỗi ngày, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và sử dụng riêng đồ dùng cá nhân. | - Học sinh đánh dấu c héo vào các ô thể thiện mức độ mình đã làm được để giữ vệ sinh cá nhân.  - Học sinh tập đọc các từ khoá của bài: “Vệ sinh - Sạch sẽ” |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về tiếp tục thực hành giữ vệ sinh cơ thể đúng cách. | - Học sinh thực  hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 2 - tuần 26***

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 25: EM ĂN UỐNG LÀNH MẠNH (tiết 1, sách học sinh, trang 104-105)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nêu được số bữa cần ăn trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

**2. Kĩ năng**: Thực hiện ăn uống lành mạnh.

**3. Thái độ**: Biết tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh các hình trong bài 25 sách học sinh (phóng to); hình ảnh minh hoạ các loại thức ăn, đồ uống hằng ngày; phiếu học tập cho học sinh tự đánh giá; bảng nhóm Nên/ Không nên, …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về bữa ăn sáng, dẫn dắt vào bài mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “Bữa ăn sáng tôi thích”. Giáo viên cho học sinh nêu tên các món ăn của bữa sáng từ thứ hai đến thứ sáu. Bạn nào nêu được nhiều món ăn trong thời gian 1 phút sẽ chiến thắng.  - Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học: “Em ăn uống lành mạnh”. | - Học sinh tham gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Các bữa ăn chính trong ngày*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu được mỗi ngày có 3 bữa chính (sáng, trưa, tối).  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên chia lớp thành các nhóm có 3 học sinh.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 105 sách học sinh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Bạn An ăn bao nhiêu bữa ăn chính mỗi ngày? Mỗi bữa có những món ăn gì?  - Giáo viên tổ chức  cho học sinh trình  bày trước lớp.  - Giáo viên và học sinh nhận xét.  - Giáo viên đặt câu hỏi giúp học sinh liên hệ bản thân: “Em ăn các bữa chính vào thời gian nào trong ngày?”. | - Học sinh quan sát các tranh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Bạn An ăn bao nhiêu bữa ăn chính mỗi ngày? Mỗi bữa có những món ăn gì?  - Học sinh trình bày trước lớp:  + Tranh 1: An ăn sáng (bánh mì, trứng, cà chua, rau, sữa).  + Tranh 2: An ăn trưa ở trường (cơm, canh, thịt, rau, nước lọc).  + Tranh 3: An ăn tối cùng gia đình (cơm, canh, thịt, cá, rau, trái cây).  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh liên hệ bản thân và rút ra kết luận:Mỗi ngày em cần ăn đủ ba bữa chính |
| ***2.2. Hoạt động 2. Ăn uống đúng giờ*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu được thời gian hợp lí cho các bữa ăn trong ngày.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đặt câu hỏi: “Em ăn các bữa chính vào thời gian nào trong ngày?”.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận, trình bày (học sinh cần kể đúng 3 ý).  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét.  - Giáo viên giáo dục kĩ năng sống: Khi ăn trưa tại trường, các em cần ăn hết suất, không được bỏ thừa thức ăn để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể. | - Học sinh  thảo luận, trình bày.  - Học sinh cùng nhận xét.  - Học sinh lắng nghe và rút ra kết luận:Mỗi ngày em cần ăn đủ và đúng giờ ba bữa chính. |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về ăn uống đúng giờ, đủ bữa, nhờ cha mẹ nhận xét. | - Học sinh  thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 26***

**Sinh hoạt theo chủ đề**

**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (4 TIẾT)**

**TIẾT 2: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

***a. Hướng vào bản thân:***

Nêu được những đặc điểm cơ bản về dáng vẻ bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân; nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể; chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân; nhận ra và lựa chọn được cách giáo tiếp phù hợp với các tình huống trong sinh hoạt đời thường.

***b. Hướng đến xã hội:***

Nhận biết được một số đặc điểm của những người bà con, hàng xóm và nơi mình sống; nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với hàng xóm.

**2. Về phẩm chất:**

Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống; quan tâm đúng mực đến những thay đổi của con người, cuộc sống xung quanh; biết yêu quý và trân trọng bản thân mình; có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh; chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**3. Tích hợp:**

- STEM: Khoa học (bảo vệ cơ thể); Mĩ thuật (tô màu); Âm nhạc (hát, vận động cơ thể); Toán (kích thước, hình học); Công nghệ (thiết kế sản phẩm).

- Kĩ năng sống: Tự phục vụ và tự vệ.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ, các kiểu câu để giao tiếp và các cử chỉ ngoài ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh minh họa sách học sinh (phóng to); giấy, bút chì, màu; …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; hình gia đình, người thân, bạn bè; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh có hứng thú khi vào bài mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “*Người ấy là ai?*”.  - Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài học. | - Học sinh tham  gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết kể tên và nghề nghiệp của những người hàng xóm mà em biết.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đặt câu hỏi dẫn dắt: Những người hàng xóm của em tên gì? Họ làm nghề gì? Em có thường nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ?  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm thêm trong vở bài tập. | - Học sinhchia sẻ trong nhóm về tên và nghề nghiệp của những người hàng xóm.  - Học sinhvẽ nét đơn giản về người hàng xóm sau đó chia sẻ trong nhóm. |
| **3. Hoạt động luyện** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh kể về một việc làm tốt của người hàng xóm.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi: *Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết!*  - Giáo viên kể về những trải nghiệm của bản thân, khuyên học sinh nên học tập việc làm tốt của người hàng xóm.  - Giáo viên cho học sinh xem phim “*Câu chuyện hàng xóm*”, yêu cầu học sinh phân tích tình huống trong phim và liên hệ thực tế. | - Học sinh thực hiện và đại  diện chia sẻ trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh xem phim,  phân tích tình huống  trong phim và liên hệ. |
| **4. Hoạt động mở rộng** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh sắm vai và thực hành một số việc thể hiện sự thân thiện với hàng xóm của em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Sắm vai.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu những việc mà gia đình đã làm (hoặc cùng làm với hàng xóm).  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện trong vở bài tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ suy nghĩ của em khi làm những việc làm thể hiện sự thân thiện của em với những người hàng xóm.  - Giáo viên liên hệ các câu tục ngữ, *thành ngữ “Bán anh em xa, mua láng giềng gần*”; “*Hàng xóm tối lửa, tắt đèn có nhau*”; … để giúp học sinh hiểu thêm về ý nghĩa, tình cảm của những người hàng xóm. | - Học sinh nêu: quét dọn vệ sinh, giúp nhau khi bệnh, giúp nhau trồng cây, …  - Học sinh mô tả nội dung các hình, sắm vai.  - Học sinh chia sẻ trong nhóm, lớp.  - Học sinh  lắng nghe. |
| **5. Đánh giá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| Giáo viênđánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự đánh giá mình, đánh giá bạn qua phiếu: | Học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn qua phiếu đánh giá. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 26***

**Sinh hoạt lớp**

**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (4 TIẾT)**

**TIẾT 2: ỨNG XỬ LỊCH SỰ VÀ THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:*** Giúp học sinh biết cách xử lí khi đến nhà bạn chơi.

***2. Kĩ năng:***

- Thực hiện xử lí tình huống khi đến nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, … cần thiết cho lớp.

- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.

- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.

***3. Thái độ:***Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh**: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp tạo hưng phấn cho học sinh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “*Người ấy là ai?*”. | - Học sinh thực hiện trò chơi. |
| **2. Đánh giá tình hình của lớp** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự nhận xét, đánh giá tình hình của lớp trong tuần qua.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, vấn đáp, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.  - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. | - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.  - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, … của lớp mình trong tuần qua.  - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn kuyện của lớp.  - Học sinh hưởng ứng. |
| **3. Giải pháp cho tình hình thực tế** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:  + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?  + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?  + Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?  + Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn? | - Học sinh thảo luận, cho ý kiến.  - Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.  - Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.  - Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết. |
| **4. Thông tin quan trọng** |  |
| *\* Mục tiêu:*Giáo viên thông báo, nhắc nhở những điều cần thiết, giúp học sinh chuẩn bị cho tuần sau.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thuyết trình.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, … | - Học sinh  lắng nghe, thực hiện. |
| **5. Hoạt động kết nối** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp rèn luyện các kĩ năng, phẩm chất cần thiết cho học sinh: làm việc nhóm, hợp tác.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học. | - Mỗi nhóm thực hiện xử lí tình huống khi đến nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.  - Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong. |